

Số: /HD-SNV

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2023

HƯỚNG DẪN

Xét khen thưởng phong trào thi đua

"Doanh nghiệp Sóc Trăng hội nhập và phát triển" giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng phát động phong trào thi đua "Doanh nghiệp Sóc Trăng hội nhập và phát triển giai đoạn 2021 - 2025", Sở Nội vụ hướng dẫn xét khen thưởng trong thực hiện phong trào thi đua "Doanh nghiệp Sóc Trăng hội nhập và phát triển" cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng như sau.

I. Đối tượng

1. Tập thể: Doanh nghiệp bao gồm các loại hình doanh nghiệp được quy định bởi Luật doanh nghiệp (công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân); các tổ chức tín dụng được quy định tại Luật các tổ chức tín dụng; các tổ chức kinh tế hợp tác (hợp tác xã) có đăng ký kinh doanh đã và đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trước thời điểm đề nghị khen thưởng 05 năm trở lên.

2. Cá nhân: Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp; người quản lý, điều hành các doanh nghiệp được quy định tại Khoản 1 nêu trên.

II. Tiêu chí khen thưởng

1. Đối với tập thể

- Các tổ chức, doanh nghiệp có thời gian hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển 05 năm trở lên trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (tính đến thời gian tham gia xét khen thưởng);

- Các tổ chức, doanh nghiệp có doanh thu, lợi nhuận ổn định và phát triển, năm sau cao hơn năm trước;

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nộp ngân sách nhà nước, lao động, bảo hiểm xã hội, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, trật tự an toàn xã hội và các quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp tính đến thời điểm xét khen thưởng;

- Tổ chức sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển; không có nợ phải trả quá hạn hoặc nợ xấu.

- Đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động;

- Tham gia tích cực, hiệu quả các phong trào, công tác xã hội từ thiện xã hội trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể xét khen thưởng cho các tổ chức, doanh nghiệp theo các tiêu chí cụ thể sau đây với tổng số điểm là 100, trong đó điểm thực hiện 08 tiêu chí là 90 điểm và điểm thưởng là 10 điểm, cụ thể như sau:

1.1 Điểm chuẩn: 90 điểm

- Tiêu chí 1: Doanh thu (10 điểm)
- Tiêu chí 2: Lợi nhuận sau thuế (10 điểm)
- Tiêu chí 3: Nộp ngân sách Nhà nước (15 điểm)
- Tiêu chí 4: Thực hiện chính sách pháp luật về lao động (15 điểm)
- Tiêu chí 5: Chấp hành quy định pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh (15 điểm)
- Tiêu chí 6: Khả năng thanh toán của các tổ chức, doanh nghiệp (Không có nợ quá hạn/Nợ xấu) (05 điểm)
- Tiêu chí 7: Đóng góp an sinh xã hội (05 điểm)
- Tiêu chí 8: Tiêu chí khác (tùy theo từng lĩnh vực hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp) (15 điểm)

+ Triển khai áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin; hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng trong hoạt động của doanh nghiệp: Áp dụng đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản (sản xuất, chế biến); các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động công nghiệp (điện; công nghiệp chế biến, chế tạo; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải); các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động thương mại (bán buôn, bán lẻ); các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ.

+ Triển khai thực hiện dự án đầu tư, thi công xây dựng công trình; triển khai áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin; hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng: Áp dụng đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản.

1.2 Điểm thưởng: 10 điểm

- Các tổ chức, doanh nghiệp đạt các giải thưởng cấp quốc gia (có chứng nhận); có sáng chế/giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ cấp bằng độc quyền; có nhãn hiệu được bảo hộ ở nước ngoài; có sản phẩm được cấp chứng nhận OCOP 4 sao trở lên (02 điểm);
- Các tổ chức, doanh nghiệp được UBND tỉnh tặng Bằng khen do đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh (thành tích trong 05 năm tính đến thời gian xét khen thưởng) (03 điểm);
- Các tổ chức, doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế năm sau cao hơn năm trước và tăng đạt tỷ lệ trên 10% (03 điểm);
- Các tổ chức, doanh nghiệp nộp ngân sách nhà nước vượt kế hoạch (hoặc vượt so với năm trước) (02 điểm).

1.3 Cách tính điểm

a) Tính điểm chuẩn

- Cách tính điểm Tiêu chí 1 - Doanh thu; Tiêu chí 2 - Lợi nhuận sau thuế: Thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số % điểm tương ứng điểm chuẩn của tiêu chí đó.

+ Ví dụ 1: Trong Tiêu chí 1 - Doanh thu: Các tổ chức, doanh nghiệp đặt ra kế hoạch năm 2021 doanh thu đạt 500 tỷ, kết thúc năm 2021 thực hiện đạt 400 tỷ; điểm chuẩn của tiêu chí này là 10 điểm.

Số điểm đạt được = Điểm chuẩn x Số % đạt được = $10 \times 80\% = 8$ điểm.

+ Ví dụ 2: Trong Tiêu chí 2 - Lợi nhuận sau thuế: Các tổ chức, doanh nghiệp đặt ra kế hoạch năm 2021 lợi nhuận sau thuế đạt 10 tỷ, kết thúc năm 2021 thực hiện đạt 7 tỷ; điểm chuẩn của tiêu chí này là 10 điểm.

Số điểm đạt được = Điểm chuẩn x số % đạt được = $10 \times 70\% = 7$ điểm

- Cách tính điểm Tiêu chí 3 - Nộp ngân sách nhà nước: Thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch (hoặc so với năm trước) thì đạt số % điểm tương ứng điểm chuẩn của tiêu chí.

+ Ví dụ 3: Trong Tiêu chí 3 - Nộp ngân sách nhà nước: Năm 2020, doanh nghiệp nộp ngân sách nhà nước 500 triệu; Năm 2021, doanh nghiệp nộp ngân sách nhà nước 450 triệu.

Số điểm đạt được = Điểm chuẩn x số % đạt được = $15 \times 90\% = 13,5$ điểm

b) Tính điểm thưởng

- Các tổ chức, doanh nghiệp đạt các giải thưởng cấp quốc gia (có chứng nhận); Các tổ chức, doanh nghiệp có mô hình sáng chế trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Các tổ chức, doanh nghiệp có sản phẩm được cấp chứng nhận OCOP: Đạt một trong các điều kiện nêu trên được thưởng 02 điểm.

- Các tổ chức, doanh nghiệp được UBND tỉnh tặng Bằng khen do đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh: Mỗi Bằng khen của UBND tỉnh được thưởng 01 điểm (tối đa 03 điểm).

- Các tổ chức, doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế năm sau tăng so với năm trước, với tỷ lệ trên 10% được thưởng 03 điểm.

- Các tổ chức, doanh nghiệp có số nộp ngân sách nhà nước vượt kế hoạch (hoặc vượt so với năm trước): Cứ vượt 1% kế hoạch (hoặc vượt 1% so với năm trước) thì được thưởng thêm 01 điểm (tối đa 02 điểm).

+ Ví dụ 4: Đối với điểm thưởng cho tiêu chí nộp ngân sách nhà nước: Năm 2020, các tổ chức, doanh nghiệp nộp ngân sách nhà nước 500; Năm 2021, các tổ chức, doanh nghiệp nộp ngân sách nhà nước 520.

Số % vượt so với năm 2020 = (Năm 2021 - Năm 2020)/Năm 2020 x 100 = 5%

Số điểm thưởng = 1 x Số % vượt so với năm trước = 1 x 5 = 5 (thưởng tối đa 02 điểm).

2. Đối với cá nhân

- Các tổ chức, doanh nghiệp do cá nhân quản lý, điều hành đạt các tiêu chí tại Khoản 1 nêu trên;

- Giữ chức vụ lãnh đạo, điều hành, quản lý các tổ chức, doanh nghiệp từ 03 năm trở lên khi tham gia xét khen thưởng;

- Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng động, sáng tạo trong điều hành các tổ chức, doanh nghiệp.

- Có giải pháp quản lý, điều hành hoặc có sáng kiến cải tiến, ứng dụng công nghệ mới góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động tại doanh nghiệp (tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa, tham quan du lịch, cho người lao động, tạo thuận lợi cho người lao động về nơi làm việc, nơi ở, hỗ trợ lúc khó khăn, hoạn nạn).

- Cá nhân tích cực tham gia các hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp, hoạt động từ thiện xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Các trường hợp không được xem xét khen thưởng

a) Các tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân lập hồ sơ khen thưởng không trung thực;

b) Các tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; doanh nghiệp vi phạm chính sách pháp luật về thuế (bị xử phạt về hành vi trốn thuế, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai sai với số tiền phạt lớn; bị cưỡng chế nợ thuế; thuộc danh sách đã cung cấp thông tin cho cơ quan Công an, bị các cơ quan pháp luật xử lý, đang trong thời gian xem xét xử lý), bảo hiểm xã hội, môi trường khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền; để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng; xảy ra ngộ độc thực phẩm tập thể hoặc sự cố cháy, nổ gây thiệt hại lớn; thực hiện và giải quyết các chế độ, chính sách của người lao động không đầy đủ, kịp thời; để xảy ra đình công.

c) Các tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân đang trong thời gian bị điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

d) Tổ chức tín dụng có tỷ lệ nợ xấu nội bảng/tổng dư nợ trên 3% hoặc bị Ngân hàng Nhà nước đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt.

III. Số lượng, hình thức khen thưởng

1. Số lượng:

+ Khen thưởng tối đa cho 50 tổ chức, doanh nghiệp. Theo đó, căn cứ vào tổng

số điểm đạt được của các tổ chức, doanh nghiệp, khen thưởng cho các tổ chức, doanh nghiệp có tổng số điểm cao nhất (thứ hạng 01) xuống đến doanh nghiệp có tổng số điểm cao ở thứ hạng 50.

+ Khen thưởng tối đa cho 10 cá nhân đạt các tiêu chí khen thưởng, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc nhất trong thực hiện phong trào thi đua.

2. Hình thức khen thưởng:

+ Tặng Cờ thi đua: Các tổ chức, doanh nghiệp có tổng số điểm đạt từ 90 điểm trở lên và thuộc nhóm 05 tổ chức, doanh nghiệp có số điểm cao nhất.

+ Tặng Bằng khen của UBND tỉnh: Các tổ chức, doanh nghiệp còn lại (có tổng số điểm đạt từ 80 điểm trở lên), thuộc nhóm 50 tổ chức, doanh nghiệp có tổng số điểm cao nhất (không tính các tổ chức, doanh nghiệp được xét tặng Cờ thi đua).

3. Khi có nhiều doanh nghiệp có số điểm bằng nhau thì ưu tiên lựa chọn theo thứ tự như sau để xét tặng Cờ thi đua và Bằng khen của UBND tỉnh

- a) Lợi nhuận sau thuế (có tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận cao hơn);
- b) Các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư;
- c) Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động cao hơn và thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động;
- d) Số tiền hỗ trợ các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng cao hơn;
- e) Hỗ trợ tiền, vật chất cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 nhiều hơn (quy ra tiền mặt);
- f) Đầu tư, đổi mới công nghệ cao hơn.

IV. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thành phần hồ sơ

- Văn bản của các tổ chức, doanh nghiệp đề nghị khen thưởng.
- Báo cáo thành tích của tập thể (các tổ chức, doanh nghiệp), cá nhân (doanh nhân) đề nghị khen thưởng.

+ Đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản (sản xuất, chế biến); Các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động công nghiệp (sản xuất và phân phối điện; công nghiệp chế biến, chế tạo; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải); Các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động thương mại (bán buôn, bán lẻ); Các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ,...: Thực hiện theo mẫu báo cáo thành tích tại Phụ lục 1.

+ Đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản: Thực hiện theo mẫu báo cáo thành tích tại Phụ lục 2.

+ Đối với các tổ chức tín dụng: Thực hiện theo mẫu báo cáo thành tích tại Phụ lục 3.

+ Đối với cá nhân: Thực hiện theo mẫu báo cáo thành tích tại Phụ lục 4.

+ Đối với các tổ chức kinh tế hợp tác (hợp tác xã): Thực hiện theo mẫu báo cáo thành tích tại Phụ lục 5.

- Tài liệu minh chứng kèm theo báo cáo thành tích.

Đề nghị các tổ chức, doanh nghiệp truy cập Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng (<https://sonoivu.soctrang.gov.vn/>) để tải các biểu mẫu phục vụ cho quá trình làm hồ sơ.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bản chính và có xác nhận của đơn vị đề nghị khen thưởng theo quy định.

3. Thời gian nộp: Chậm nhất ngày 01 tháng 9 hằng năm.

4. Nơi nhận hồ sơ: Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

V. Tổ chức thực hiện

1. Các tổ chức, doanh nghiệp đối chiếu tiêu chí tại Hướng dẫn này để xem xét, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cho tập thể và cá nhân của đơn vị gửi về Sở Nội vụ.

2. Sở Nội vụ phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, lựa chọn các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định khen thưởng.

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội Doanh nhân trẻ; Liên minh Hợp tác xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn đủ điều kiện, tiêu chuẩn lập hồ sơ đề nghị xét khen thưởng, bảo đảm quyền lợi của các doanh nghiệp góp phần tôn vinh, động viên doanh nghiệp, doanh nhân có nhiều thành tích, có đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Nội vụ về khen thưởng trong thực hiện phong trào thi đua “Doanh nghiệp Sóc Trăng hội nhập và phát triển”. Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc đề nghị các đơn vị liên hệ với Sở Nội vụ (Phòng Thi đua - Khen thưởng, số điện thoại: 02993.824.527).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp tỉnh;
- Các Đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng tại tỉnh;
- Các Ban Đảng trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các Hội cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp thuộc Khối thi đua;
- Lưu: VT, Phòng TĐKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Lệ Thùy